

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM THỊ MINH NGỌC

**BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Hà Thị Mai Hiên**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa của luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	7
1.1. Khái niệm quyền của người nộp thuế và bảo đảm quyền của người nộp thuế.....	7
1.1.1. Khái niệm quyền của người nộp thuế	7
1.1.2. Khái niệm bảo đảm quyền của người nộp thuế.....	7
1.2. Khái niệm khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.....	7
1.2.1 Khái niệm, đặc điểm thuế giá trị gia tăng	7
1.2.2. Khái niệm khấu trừ thuế giá trị gia tăng.....	8
1.2.3. Khái niệm hoàn thuế giá trị gia tăng	8
1.2.4. Vai trò, ý nghĩa của khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.....	8
1.3. Một số quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và các biện pháp bảo đảm quyền của người nộp thuế.....	9
1.3.1 Một số quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.....	9
1.3.2 Các biện pháp bảo đảm quyền của người nộp thuế.....	9
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	11

2.1. Bảo đảm quyền được khấu trừ thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng	11
2.1.1. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng	11
2.1.2. Đối tượng và phương thức khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào	11
2.2. Bảo đảm quyền được hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng	11
2.3. Bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin trong thực hiện thủ tục khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng.....	12
2.4. Bảo đảm quyền của người nộp thuế trong kiểm tra, thanh tra khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng.....	12
2.5. Bảo đảm quyền khiếu nại của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng	13
2.6. Bảo đảm quyền khởi kiện của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng	13
2.7. Bảo đảm quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế gây ra trong quá trình thực hiện khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng	13
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	15
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NHẪM BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng	16
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	17
KẾT LUẬN	18

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	20
--	-----------

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Đối với Luật Thuế giá trị gia tăng thì khấu trừ, hoàn thuế là một chế định hết sức tiên bộ. Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách khuyến khích để có thể bảo đảm tính công bằng, bình đẳng cho người nộp thuế; kích thích hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc, khó thực hiện, cụ thể: Nhiều trường hợp người nộp thuế bị chậm hoàn thuế, không được thực hiện khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng, khiếu nại không được giải quyết thỏa đáng... gây ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế, sản xuất kinh doanh cho người nộp thuế.

Nhận thấy được thực tiễn như vậy, do đó cần phải có những nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về thuế giá trị gia tăng nhằm hạn chế những bất cập phát sinh để bảo vệ quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng. Từ đó, tạo được lòng tin cho các chủ thể nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Chính những lý do trên, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài "***Bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng***" để nghiên cứu thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Pháp luật thuế được đề cập thường xuyên trong nghiên cứu và giảng dạy về Nhà nước và pháp luật, đặc biệt là ngành Luật kinh tế. Trong giáo trình luật của các trường đại học (Giáo trình Luật thuế Việt Nam) đều có trình bày về pháp luật thuế cũng như quyền và nghĩa vụ của

người nộp thuế. Đã có những công trình nghiên cứu khoa học pháp lý ở cấp độ luận án tiến sỹ về pháp luật thuế như: Vũ Văn Cương (2012), “Pháp luật Quản lý thuế trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận án tiến sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội; Nguyễn Thị Lê Thuý (2009), “Hoàn thiện quản lý thu thuế của Nhà nước nhằm tăng cường sự tuân thủ thuế của doanh nghiệp”, Luận văn tiến sỹ kinh tế, Trường ĐH kinh tế quốc tế...

Hiện nay, đã có nhiều đề tài tập trung tìm hiểu và nghiên cứu các vấn đề xung quanh các quy định pháp luật về quyền của người nộp thuế trong Luật Quản lý thuế, bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp trong thi hành Luật thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, chưa có một nghiên cứu nào về vấn đề bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng. Sự quan tâm là rất hạn chế, chứng tỏ đây là một vấn đề còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Những nghiên cứu về quyền của NNT chỉ có thể được tìm thấy qua các bài viết như: “Về bảo vệ quyền của người nộp thuế trong Luật Quản lý thuế” của tác giả Nguyễn Thị Lan Hương (Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật học, Tập 29, số 1 năm 2013); "Một số vấn đề pháp lý về quyền của đối tượng nộp thuế" của tác giả Phan Thị Thành Dương (Tạp chí Khoa học pháp lý số 1/2005; Luận văn thạc sỹ luật học: "Bảo vệ quyền của người nộp thuế trong pháp luật Việt Nam" của tác giả Nguyễn Thị Bích Ngọc, năm 2014; Luận văn thạc sỹ luật học: "Bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong thi hành pháp luật thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam" của tác giả Bùi Thị Hải Huyền, năm 2014. Các bài viết trên mới chỉ dừng lại ở nghiên cứu bảo vệ quyền của người nộp thuế trong Luật Quản lý thuế, Luật thuế giá trị gia tăng mà chưa có những bài viết nghiên cứu về bảo đảm quyền

của người nộp thuế trong từng Luật thuế cụ thể và cũng chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập một cách chuyên sâu về bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng. Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa những thành tựu nghiên cứu khoa học đã công bố, luận văn tiếp tục tìm hiểu, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền của người nộp thuế, đặc biệt là đảm bảo quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng. Những giải pháp nâng cao hiệu quả của luận văn hy vọng sẽ đem lại những kết quả thiết thực cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng nói riêng và bảo đảm quyền của người nộp thuế nói chung. Tác giả hy vọng rằng với sự đầu tư thích đáng, kết quả nghiên cứu sẽ là một tài liệu tham khảo có giá trị.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về quyền của người nộp thuế; đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng; đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật nhằm đảm bảo quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu trên, luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quyền được khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng hiện nay.

- Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng nhằm bảo đảm quyền được khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Đưa ra một số đề xuất, kiến nghị góp phần đảm bảo quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là việc bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng theo pháp luật thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài tập trung đi sâu nghiên cứu trong phạm vi các quy định pháp luật, các quan điểm, chính sách pháp luật có liên quan đến quyền và việc bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng theo pháp luật thuế giá trị gia tăng.

- Về thời gian: Từ khi Luật GTGT năm 2008 có hiệu lực cho đến nay.

- Địa bàn nghiên cứu: Cả nước.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp.
- Phương pháp so sánh.
- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp lịch sử.

6. Ý nghĩa của luận văn

- Luận văn phát triển một số vấn đề lý luận mới về quyền của người nộp thuế và bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng. Góp phần vào việc xây dựng luận cứ khoa học trong hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền của người nộp thuế và giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng nói chung.

- Nhận diện và đánh giá toàn diện, có căn cứ khoa học và thực tiễn trong áp dụng luật thuế giá trị gia tăng đối với việc bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ hoàn thuế nói chung từ năm 2014 đến năm 2019.

Chỉ ra những yêu cầu mang tính cấp thiết, tính khách quan và chủ quan, những định hướng cơ bản trong việc hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng, đồng thời đưa ra được những giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng. Góp phần nâng cao hiệu quả thực thi, phát huy hết vai trò quan trọng của pháp luật thuế giá trị gia tăng trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bao gồm 3 chương với kết cấu như sau:

- **Chương 1:** Một số vấn đề lý luận về quyền của người nộp thuế và bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

- **Chương 2:** Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

- **Chương 3:** Định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền của người nộp thuế và giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1.1. Khái niệm quyền của người nộp thuế và bảo đảm quyền của người nộp thuế

1.1.1. Khái niệm quyền của người nộp thuế

Quyền của NNT cũng mang những đặc điểm chung của quyền chủ thể trong quan hệ pháp luật bao gồm khả năng xử sự theo cách thức nhất định mà pháp luật cho phép; khả năng yêu cầu các chủ thể khác chấm dứt hoạt động cản trở việc thực hiện quyền nghĩa vụ của mình và yêu cầu họ tôn trọng các nghĩa vụ tương ứng phát sinh từ quyền và nghĩa vụ; khả năng yêu cầu các CQNN có thẩm quyền bảo vệ lợi ích của mình khi các lợi ích đó bị người khác xâm hại

1.1.2. Khái niệm bảo đảm quyền của người nộp thuế

bảo đảm quyền của NNT trong khâu trừ, hoàn thuế GTGT là các quy định pháp lý về khâu trừ, hoàn thuế và các cơ chế để bảo đảm quyền cho NNT như thanh tra, kiểm tra; khiếu nại; khởi kiện... để giải quyết khi các chủ thể (mà chủ yếu là CQNN) vi phạm quyền của NNT.

1.2. Khái niệm khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng

1.2.1 Khái niệm, đặc điểm thuế giá trị gia tăng

Tại Điều 2, Luật thuế GTGT của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 (sửa đổi bổ sung năm 2014) quy định: "*Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu*

thông đến tiêu dùng". Như vậy, thuế GTGT được coi là một loại thuế tiêu dùng và là thuế gián thu nhằm đánh vào hành vi tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ nhưng được thu ở khâu bán hàng.

- Đặc điểm chính, chủ yếu của thuế GTGT là: Thuế GTGT là sắc thuế gián thu đánh trên bình diện rộng, thuế GTGT gắn liền với chế độ sổ sách kế toán và hoá đơn, chứng từ.

- Thuế GTGT là sắc thuế gián thu đánh trên bình diện rộng.

- Thuế GTGT gắn liền với chế độ sổ sách kế toán và hóa đơn, chứng từ.

1.2.2. Khái niệm khấu trừ thuế giá trị gia tăng

Khấu trừ thuế là trả lại thuế đầu vào của doanh nghiệp đã nộp khi đáp ứng đủ điều kiện. Trong khấu trừ thuế GTGT, Nhà nước cùng một lúc nhận một khoản thuế từ chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế phải nộp trong kỳ và hoàn trả một khoản thuế không thuộc diện được thu. Hay nói cách khác, thực chất khấu trừ thuế là việc bù trừ khoản thuế NNT phải nộp và khoản thuế NNT được hoàn trả.

1.2.3. Khái niệm hoàn thuế giá trị gia tăng

Có thể hiểu hoàn thuế là việc Nhà nước trả lại số thuế GTGT mà NNT đã nộp khi thỏa mãn một số điều kiện nhất định.

1.2.4. Vai trò, ý nghĩa của khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng

Thứ nhất: Khấu trừ, hoàn thuế GTGT đã khắc phục nhược điểm đánh thuế trùng lặp giữa các khâu, đối với cùng một hàng hóa, dịch vụ hay cùng một chủ thể nộp thuế, từ khâu sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng của thuế doanh thu.

Thứ hai: Khấu trừ, hoàn thuế GTGT giữ vai trò và ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm tính công bằng, bình đẳng cho các chủ thể nộp thuế.

Thứ ba: Khấu trừ, hoàn thuế GTGT đóng vai trò quan trọng trong việc kích thích, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ.

Thứ tư: Khấu trừ, hoàn thuế GTGT là động lực để doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hóa đơn, chứng từ, chế độ kế toán.

1.3. Một số quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và các biện pháp bảo đảm quyền của người nộp thuế

1.3.1 Một số quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng

Quyền được tiếp cận thông tin trong thực hiện thủ tục khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng

Quyền của người nộp thuế trong các cuộc kiểm tra, thanh tra khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

1.3.2 Các biện pháp bảo đảm quyền của người nộp thuế

**** Đối với người nộp thuế:***

- *Quyền khiếu nại trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.*
- *Quyền khởi kiện trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.*
- *Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế gây ra trong quá trình thực hiện khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.*

**** Đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:***

- ***Cơ quan pháp luật thuế:***
 - + Tuân thủ thủ tục thu nộp thuế.
 - + Tuân thủ nghĩa vụ trong thực hiện quyền kiểm tra, thanh tra thuế.
 - + Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thuế.

- Cơ quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thuế

Cơ quan này bảo vệ quyền của NNT bằng biện pháp nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy phạm pháp luật về thuế nhằm bảo đảm quyền của NNT phải được thực thi trên thực tế chứ không chỉ là những quy định mang tính hình thức; tương ứng với mỗi quyền của NNT cần quy định rõ trình tự, thủ tục thực hiện đồng thời quy định các biện pháp chế tài nghiêm khắc, đủ sức răn đe trong trường hợp quyền của NNT bị xâm phạm

**** Chế tài sự vi phạm trong trường hợp quyền của người nộp thuế bị vi phạm***

Là những chế tài pháp lý cụ thể để bảo đảm quyền của NNT không bị xâm phạm

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Thuế GTGT ra đời thay thế thuế doanh thu là bước tiến của xã hội hiện đại trong việc điều tiết tiêu dùng xã hội. Chế định khấu trừ, hoàn thuế GTGT là chế định tiến bộ của Luật thuế GTGT. Chương này đã phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về NNT, quyền của NNT, khấu trừ và hoàn thuế GTGT, quyền của NNT trong khấu trừ và hoàn thuế GTGT và một số quyền cụ thể nhằm bảo đảm quyền của NNT. Những vấn đề được nghiên cứu tại chương 1 làm tiền đề để nghiên cứu thực trạng pháp luật về bảo đảm quyền của NNT tại chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

2.1. Bảo đảm quyền được khấu trừ thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

2.1.1. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng

Phần này tác giả trình bày các điều kiện theo quy định pháp luật được quyền khấu trừ thuế GTGT.

- Tài sản được khấu trừ thuế giá trị gia tăng;
- Hóa đơn, chứng từ trong khấu trừ giá trị gia tăng;
- Thời hạn khấu trừ thuế giá trị gia tăng;

2.1.2. Đối tượng và phương thức khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

NNT thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

2.2. Bảo đảm quyền được hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

NNT khi thuộc đối tượng hoàn thuế thì được quyền thực hiện hồ sơ hoàn thuế và nộp tại cơ quan thuế có thẩm quyền để được tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo đúng quy định của pháp luật.

** Đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng;*

** Thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng:*

- Nộp hồ sơ hoàn thuế;
- Giải quyết hồ sơ hoàn thuế;

* *Thời hạn hoàn thuế giá trị gia tăng*: Tùy theo từng trường hợp hoàn thuế, NNT lập đầy đủ các hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT theo mẫu quy định và nộp đến cơ quan thuế. Do vậy NNT có thể nộp hồ sơ hoàn đến cơ quan thuế bất cứ thời gian nào nếu đáp ứng các quy định tại Luật thuế GTGT và văn bản hướng dẫn hiện hành.

2.3. Bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin trong thực hiện thủ tục khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

Cơ quan quản lý thuế phải niêm yết các thông tin tại trụ sở cơ quan quản lý thuế, thông báo cho NNT, giải đáp thắc mắc trực tiếp hoặc bằng văn bản, điện thoại hoặc đường dây nóng cho NNT. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý thuế cần áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bằng cách cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ. Cơ quan thuế ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết, quản lý hoàn thuế GTGT và thực hiện kết nối, trao đổi thông tin với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết hoàn thuế cho NNT.

2.4. Bảo đảm quyền của người nộp thuế trong kiểm tra, thanh tra khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

Cơ quan thuế khi thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra không dựa trên quy định của pháp luật sẽ dẫn đến hạn chế và vi phạm quyền của NNT đặc biệt là trong quá trình kiểm tra khấu trừ, hoàn thuế GTGT khi có quyết định hoàn thuế và thanh tra khi nhận thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hồ sơ hoàn thuế GTGT.

Công tác kiểm tra, thanh tra thuế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật của NNT. Do số lượng NNT ngày càng tăng trong khi số lượng cán bộ thanh tra thuế có hạn, các nước

quản lý thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp thường thực hiện kiểm tra, thanh tra trên cơ sở phân tích rủi ro về NNT, tức là chỉ lựa chọn NNT có rủi ro cao nhất để tiến hành thanh tra. Để có thông tin phân tích rủi ro, cơ quan quản lý thuế rất quan tâm đến việc xây dựng hệ thống thông tin về NNT và những tiêu thức đánh giá mức độ rủi ro đối với từng nhóm NNT. Việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để hỗ trợ cho việc phân tích rủi ro thuế là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế trong cơ chế tự khai, tự nộp thuế.

2.5. Bảo đảm quyền khiếu nại của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

- *Chủ thể khiếu nại thuế, chủ thể giải quyết khiếu nại;*
- *Nội dung khiếu nại.*

2.6. Bảo đảm quyền khởi kiện của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

Quyền khởi kiện được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Quản lý thuế và được ghi nhận lại tại Điều 117 Luật quản lý thuế. NNT có thể khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính được quy định tại Luật Tố tụng hành chính để bảo vệ quyền lợi của mình. NNT gửi đơn khởi kiện tới Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

2.7. Bảo đảm quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế gây ra trong quá trình thực hiện khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng và thực tiễn áp dụng

Người bị thiệt hại có quyền yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường, khi đủ các căn cứ theo quy

định.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành và thực trạng pháp luật về bảo đảm quyền của NNT trong khâu trừ, hoàn thuế GTGT. Pháp luật về khâu trừ, hoàn thuế GTGT đã có những bước dần hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm quyền cho NNT. Tuy nhiên, có quá nhiều quy định, văn bản hướng dẫn làm cho NNT và cơ quan thuế chưa kịp nắm bắt thì đã ban hành những quy định, văn bản khác để sửa đổi, bổ sung. Điều đó làm cho NNT thực hiện không đúng, không đủ hồ sơ, không nắm bắt được để thực hiện và cơ quan thuế thực hiện khâu trừ, hoàn thuế lúng túng, áp dụng không đúng pháp luật và dẫn đến sai sót trong quá trình giải quyết khâu trừ, hoàn thuế GTGT. Để bảo đảm được quyền của NNT, cần có hệ thống các văn bản pháp luật thuế đầy đủ, rõ ràng, phù hợp; có các chế tài đủ mạnh để trừng phạt các vi phạm pháp luật thuế và có tác dụng răn đe đối với cả NNT và cơ quan quản lý thuế. Từ thực tiễn đó, để nâng cao hiệu quả của hệ thống pháp luật thuế GTGT nói chung và pháp luật về bảo vệ quyền của NNT trong khâu trừ, hoàn thuế nói riêng cần có những đánh giá và thay đổi mang tính đồng bộ và toàn diện, với những định hướng và giải pháp cụ thể được nêu ra tại chương 3.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NHẪM BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ TRONG KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng

- Hoàn thiện pháp luật về khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng phải đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.

- Hoàn thiện pháp luật về khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng phải bảo đảm tính thống nhất phù hợp.

- Hoàn thiện pháp luật về khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng phải bảo đảm quyền của người nộp thuế.

- Hoàn thiện pháp luật về khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam phải phù hợp với với yêu cầu của hội nhập, hợp tác quốc tế.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng

- Hoàn thiện quy định pháp luật về khâu trừ thuế giá trị gia tăng.

- Hoàn thiện pháp luật về hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Hoàn thiện quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hoàn thuế điện tử.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Việt Nam đang trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế; do đó phải có được một hệ thống chính sách thuế phù hợp, đồng bộ, hoàn thiện và luôn theo kịp sự vận động phát triển của thực tiễn. Khi hệ thống văn bản pháp luật thuế được hoàn thiện, có tính đồng bộ và chặt chẽ sẽ góp phần tạo ra một hành lang pháp lý thông thoáng và hiệu quả cho các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật thuế được cạnh tranh công bằng, bảo đảm quyền và lợi ích của mình và hướng đến hội nhập quốc tế. Chương 3 luận văn đã đưa ra các định hướng khi hoàn thiện pháp luật thuế GTGT các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế GTGT nhằm bảo đảm quyền của NNT trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

KẾT LUẬN

Khấu trừ và hoàn thuế là một đặc trưng cơ bản của thuế GTGT. Khấu trừ, hoàn thuế GTGT có vai trò quan trọng như chống thất thu thuế cho Nhà nước, đơn giản hóa quá trình quản lý và thu thuế, phát huy tính tự giác cho các chủ thể nộp thuế, tạm giúp đỡ các DN khi khó khăn, bảo đảm sự công bằng cho NNT,... Tuy nhiên, những quy định pháp luật hiện nay vẫn chưa thực sự bảo đảm quyền cho NNT trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT. Rất nhiều quy định của pháp luật còn bất cập, vướng mắc, khó thực hiện trên thực tế, dẫn đến thiệt hại cho NNT và những hành vi gian lận trong quá trình khấu trừ, hoàn thuế gây thất thoát nguồn thu cho NSNN. Bên cạnh đó, cơ chế bảo đảm về quyền cho NNT như khiếu nại, khởi kiện, bồi thường thiệt hại cho NNT,... trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT chưa có quy định riêng và chỉ được thực hiện theo các quy định của Luật Khiếu nại, Tố tụng hành chính,...

Trong phạm vi một Luận văn, bằng những kiến thức, lập luận của cá nhân và dựa trên các nguồn tài liệu tham khảo; Luận văn tập trung đi sâu vào khai thác những vấn đề về lý luận, quy định của pháp luật nhằm bảo đảm quyền được khấu trừ và hoàn thuế GTGT cho người nộp thuế. Qua đó Luận văn cũng đi sâu vào đánh giá, chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong những quy định của pháp luật hiện nay và những vụ việc bất cập trong thực tiễn việc bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ hoàn thuế GTGT. Từ những bất cập, vướng mắc đó để có những đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hơn nữa các quy định pháp luật về bảo đảm quyền của NNT trong khấu trừ và hoàn thuế GTGT nói riêng, pháp luật về thuế GTGT nói chung. Mặc dù

luận văn đã cố gắng đưa ra những cơ sở lý luận, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật và những kiến nghị hoàn thiện pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế GTGT tại Việt nam hiện nay. Nhưng do kiến thức và thời gian nghiên cứu có hạn và trong phạm vi một luận văn thạc sĩ không thể giải quyết thấu đáo, đầy đủ mọi vấn đề, do vậy luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Rất mong nhận được sự quan tâm, đánh giá để luận văn này thực sự mang tính khoa học.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thị Ngọc Ánh (2011), *Pháp luật về khâu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế*, Hà Nội.

3. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng*, Hà Nội.

4. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 26/2015/TT-BTC hướng dẫn nội dung về thuế GTGT, quản lý thuế và hóa đơn*, Hà Nội.

5. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 99/2016/TT-BTC về quản lý hoàn thuế GTGT*, Hà Nội.

6. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 130/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế*, Hà Nội.

7. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 173/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 điều 15 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013*, Hà Nội.

8. Bộ Tài chính (2017), *Thông tư số 31/2017/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng*, Hà Nội.

9. Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Thanh tra chính phủ (2010), *Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT – BTP – BTC – TTCP ngày 26/11/2010*

hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, Hà Nội.

10. Chính phủ (2013), *Nghị định số 83/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế*, Hà Nội.

11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng*, Hà Nội.

12. Vũ Văn Cương (2012), *Pháp luật Quản lý thuế trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

13. Diễn đàn kinh tế Việt Nam, *Doanh nghiệp chế biến lương thực kêu vướng về hoàn thuế*; <http://vietnameconomicforum.org/tin-tuc/dn-che-bien-luong-thuc-keu-vuong-ve-hoan-thue.html>.

14. Hoàng Duy (2014), “Truy hoàn thuế với doanh nghiệp cà phê: Bộ Tài chính yêu cầu dừng!!!”, *Báo mới*, <https://www.baomoi.com/truy-hoan-thue-voi-doanh-nghiep-ca-phe-bo-tai-chinh-yeu-caudung/c/13196923.epi>.

15. Đức Hải (2017), “Doanh nghiệp phát hoảng bởi thông tư hướng dẫn bất cập”, *Báo pháp luật*, <http://baophapluat.vn/kinh-doanh-phap-luat/doanh-nghiep-phat-hoang-boi-thong-tu-huong-dan-bat-cap-330296.html>.

16. Ánh Hồng – Trần Vũ Nghi (2016), “Cơ quan thuế ghiền kiểm tra vì muốn giúp doanh nghiệp”, *Báo Tuổi trẻ*.

17. Ánh Hồng (2016), “Đề thêm thủ tục, ách tiền hoàn thuế”, *Báo Tuổi trẻ*, <http://tuoitre.vn/de-them-thu-tuc-ach-tien-hoan-thue-1087819.htm>.

18. Nguyễn Thị Lan Hương (2013), “Về bảo vệ quyền của người nộp thuế trong Luật Quản lý thuế”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Luật học, tập 29, (1).

19. Nguyễn Thị Lan Hương (2015), “Đặc thù trong giải quyết tranh chấp thuế bằng thủ tục khiếu nại ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, ĐHQG Hà Nội, (1).

20. Nguyễn Thị Lan Hương (2016), *Pháp luật thuế - lý luận, lịch sử, thực tiễn và so sánh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Bùi Thị Hải Huyền (2014), *Bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong thi hành pháp luật thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

22. Nhật Minh (2017), “Sẽ quản lý hoàn thuế theo phương pháp rủi ro”, *Thời báo Tài chính Việt Nam*, online:

<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2017-01-20/se-quan-ly-hoan-thue-theo-phuong-phap-rui-ro-40127.aspx>.

23. Nguyễn Thị Bích Ngọc (2014), *Bảo vệ quyền của người nộp thuế trong pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

24. Ngọc Quang (2017), “Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp với thủ tục hành chính thuế còn không ít phiền hà”, *Báo Sài Gòn giải phóng online*, <http://www.sggp.org.vn/khao-sat-muc-do-hai-long-cua-doanh-nghiep-voi-thu-tuc-hanh-chinh-thue-con-khong-it-phien-ha-437071.html>.

25. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992*, Hà Nội.

26. Quốc hội (2008), *Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12*, ngày

3/6/2008 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3, Hà Nội.

27. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013*, Hà Nội.

28. Quốc hội (2013), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13, ngày 19/6/2013 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5*, Hà Nội.

29. Quốc hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014*, Hà Nội.

30. Hồng Sương (2016), “Hành trình gian khổ đi hoàn thuế của một doanh nghiệp”, *Báo Thanh niên*, <http://thanhnien.vn/kinh-doanh/hanh-trinh-gian-kho-di-hoan-thue-cua-mot-doanh-nghiep-704054.html>.

31. Lê Thúy (2015), “Được miễn VAT, lợi bất cập hại”, *Diễn đàn thời báo kinh doanh*, <http://thoibaokinhdanh.vn/Dien-dan-10/Duoc-mien-VAT-Loi-bat-cap-hai-18844.html>.

32. Lê Thúy (2016), “Doanh nghiệp phân bón, thuế GTGT đang bức tử chúng tôi”, *Diễn đàn thời báo kinh doanh*, <http://thoibaokinhdanh.vn/Dien-dan-10/Doanh-nghiep-phan-bon--Thue-GTGT-dang--buc-tu--chung-toi-27441.html>.

33. Đức Tiên (2016), “Hoàn thuế “lòng vòng” – Doanh nghiệp bức xúc”, *Báo Tây Ninh*, <http://baotayninh.vn/hoan-thue-long-vong-doanh-nghiep-buc-xuc-a57356.html>.

34. Nguyễn Thị Thùy Trang (2016), *Thực tiễn thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

35. Bảo Trung – Trần Mai (2015), “Ngư dân mất oan tiền thuế”, *Báo Tuổi trẻ*, <http://tuoitre.vn/ngu-dan-mat-oan-tien-thue-1069099.htm>.
36. Hồng Vân (2017), “Xem xét chuyển phân bón sang đối tượng chịu thuế GTGT”, *Báo Hải Quan*, <http://vietnambiz.vn/xem-xet-chuyen-phan-bon-sang-doi-tuong-chiu-thue-gtgt-29408.html>.
37. Thanh Xuân – Mai Phương (2013), “Khôn đôn với hoàn thuế”, *Báo Thanh niên*, <http://thanhnien.vn/kinh-doanh/khon-don-voi-hoan-thue-14641.html>.